

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế

Chuyên ngành: Kinh tế chính trị

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM THỊ NGÀ**

2. Ngày tháng năm sinh: 04/02/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Liêm Hải, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 19, ngõ 999 đường Cách mạng tháng Tám, tổ 01 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Số nhà 19, ngõ 999 đường Cách mạng tháng Tám, tổ 01 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Điện thoại di động: 0962 260 638; E-mail: ptnga2020@tueba.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 9/2006 đến 02/2013: Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị, Khoa Cơ bản, trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.

Từ 3/2013 đến 02/2018: Giảng viên Bộ môn Lý luận chính trị, khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Từ 3/2018 đến nay: Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị, khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ: hiện nay: Trưởng Bộ môn Lý luận chính trị, khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Địa chỉ cơ quan: Phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: 02083.647.685

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH (Chính quy) ngày 22 tháng 6 năm 2006, ngành: Kinh tế chính trị; Số văn bằng: QC 050665; Nơi cấp bằng ĐH: Khoa Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ĐH ngày 30 tháng 3 năm 2011, ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Số văn bằng: 00330004; Nơi cấp bằng ĐH: Viện Đại học Mở Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 01 năm 2012, ngành: Kinh tế chính trị; Số văn bằng: QM 005942; Nơi cấp bằng ThS: Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên Lý luận chính trị - Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 9 năm 2016, ngành: Kinh tế học, chuyên ngành: Kinh tế chính trị; Số văn bằng: HT 000160; Nơi cấp bằng TS: Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Hướng nghiên cứu tập trung phân tích, lý giải những thành tựu, những tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô trong bối cảnh hiện nay của Việt Nam. Các nghiên cứu cũng tập trung làm rõ vai trò là động lực quan trọng của khu vực kinh tế tư nhân trong phát triển kinh tế ở Việt Nam. Phân tích, đánh giá về hiện trạng, thách thức và giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững ở Việt Nam cũng là một nội dung quan trọng thuộc hướng nghiên cứu này.

Hướng nghiên cứu 2: Quản lý và phát triển kinh tế địa phương. Các nghiên cứu thuộc hướng này tập trung nghiên cứu, đánh giá về thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương. Trên cơ sở các kết quả phân tích, các nghiên cứu đánh giá và gợi ý các chính sách, chiến lược nhằm phát triển kinh tế địa phương. Bên cạnh đó, các công trình thuộc hướng nghiên cứu này cũng tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất các nhóm giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư của các địa phương.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **12** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên theo chương trình đào tạo cao học chính quy.

- Đã hoàn thành (số lượng) **12** đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên, cụ thể: chủ nhiệm **06** đề tài (**02** đề tài cấp Đại học Thái Nguyên, **01** đề tài cấp cơ sở trọng điểm, **03** đề tài cấp

cơ sở); là thành viên nghiên cứu chính của **06** đề tài (**02** đề tài cấp tỉnh, **01** đề tài cấp Đại học Thái Nguyên, **03** đề tài cấp cơ sở). Các đề tài đã được nghiệm thu và xếp loại kết quả từ loại **Đạt** trở lên.

- Đã công bố (số lượng): **61** bài báo KH, trong đó có **05** bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng): bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: **04** cuốn sách tham khảo, cụ thể: Chủ biên (tác giả duy nhất): **01** sách; Đồng chủ biên: **03** sách.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: không có

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

* Danh hiệu thi đua:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2010- 2011 theo Quyết định số 655/QĐ-TĐKT ngày 19/8/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2011-2012 theo Quyết định số 800/QĐ-TĐKT ngày 28/6/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2012-2013 theo Quyết định số 635/QĐ- TĐKT ngày 28/6/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm – Đại học Thái Nguyên;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2013-2014 theo Quyết định số 715/QĐ- ĐHK&QTKD-TĐKT ngày 02/7/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2014-2015 theo Quyết định số 633/QĐ-ĐHK&QTKD-TĐKT ngày 13/7/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2015-2016 theo Quyết định số 717/QĐ-ĐHK&QTKD ngày 14/7/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2016-2017 theo Quyết định số 692/QĐ-ĐHK&QTKD - TTPC ngày 13/7/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2019-2020 theo Quyết định số 636/QĐ-ĐHK&QTKD-TTPC ngày 29/7/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2021-2022 theo Quyết định số 829/QĐ-ĐHK&QTKD-TTPC ngày 08/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2022-2023 theo Quyết định số 853/QĐ-ĐHK&QTKD-TTPC ngày 11/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên.

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định, cơ quan ban hành quyết định
Khen thưởng cấp Bộ GD&ĐT		
2014–2015	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2014-2015</i> ”	Quyết định số 4205/QĐ-BGDĐT ngày 7/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2018–2019	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2018-2019</i> ”	Quyết định số 4494/QĐ-BGDĐT ngày 19 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
2020–2021	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về “ <i>Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2019-2020 đến năm học 2021</i> ”	Quyết định số 4135/QĐ-BGDĐT ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo
Khen thưởng cấp Tỉnh Thái Nguyên		
2023	Bằng khen của Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên đối với “ <i>Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 5 năm liền 2017-2021</i> ”	Quyết định số 1441-QĐ/TU ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên
Khen thưởng cấp Đại học Thái Nguyên		
2015–2016	Giấy khen của Chủ tịch Công đoàn Đại học Thái Nguyên về “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc trường – đảm việc nhà” năm học 2015 – 2016</i> ”	Quyết định số 38/QĐ-KTCD ngày 27 tháng 6 năm 2016 của Chủ tịch Công đoàn Đại học Thái Nguyên
2017–2018	Giấy khen của Chủ tịch Công đoàn Đại học Thái Nguyên về “ <i>Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Giỏi việc trường – đảm việc nhà” năm học 2017 – 2018</i> ”	Quyết định số 17/QĐ-KTCD ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Công đoàn Đại học Thái Nguyên
2021	Giấy khen của Bí thư Đảng ủy Đại học Thái Nguyên đối với “ <i>Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 5 năm liền 2017-2021</i> ”	Quyết định số 104-QĐ/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bí thư Đảng ủy Đại học Thái Nguyên
Khen thưởng cấp Trường		
2017	Giấy khen của Bí thư Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên đối với	Quyết định số 173-QĐ/ĐU ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Đảng ủy trường Đại học Kinh tế &

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định, cơ quan ban hành quyết định
	đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2017”	Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên
2018	Giấy khen của Bí thư Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên đối với “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018”	Quyết định số 294-QĐ/ĐU ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên
2019	Giấy khen của Bí thư Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên đối với “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019”	Quyết định số 362-QĐ/ĐU ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên
2020	Giấy khen của Bí thư Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên đối với “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020”	Quyết định số 42-QĐ/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên
2020	Giấy khen của Bí thư Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên về “Có thành tích xuất sắc trong phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2020”	Quyết định số 408-QĐ/ĐU ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bí thư Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên
2021	Giấy khen của Bí thư Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên đối với “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021”	Quyết định số 98 -QĐ/ĐU ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bí thư Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên
2023	Giấy khen của Bí thư Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên về: Đạt thành tích xuất sắc trong cố vấn cuộc thi “Ánh sáng soi đường” và Game show “Dân ta phải biết sử ta” năm 2023	Quyết định số 233-QĐ/ĐU ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Bí thư Đảng ủy trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

Là một giảng viên đại học, đồng thời là một Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ứng viên (UV) luôn ý thức sâu sắc về trách nhiệm và nghĩa vụ của bản thân trong việc rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất chính trị, lối sống và đạo đức cũng như nâng cao năng lực chuyên môn để luôn xứng đáng là một nhà giáo và là tấm gương tốt đối với các thế hệ học trò. Căn cứ vào các quy định về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo tại Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học năm 2019, UV tự đánh giá quá trình công tác từ năm 2006 tại Trường Đại học Nông lâm và Trường đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên như sau:

1.1. Về tiêu chuẩn của nhà giáo

(1) Về tư tưởng chính trị:

Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt, tuyệt đối trung thành và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Luôn chấp hành nghiêm túc, tích cực tuyên truyền, vận động gia đình, nhân dân thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách sách pháp luật của Nhà nước;

Luôn có ý thức trách nhiệm, có thái độ đúng đắn, kiên quyết trong đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Không ngừng phấn đấu học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị.

(2) Về đạo đức, lối sống:

Có lối sống giản dị và lành mạnh. Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo. Đối với đồng nghiệp, luôn có thái độ hòa đồng, có tinh thần đoàn kết, tôn trọng và sẵn sàng hỗ trợ, hợp tác. Đối với người học, có quan hệ đúng mực, luôn nhiệt tình, thân thiện, công bằng trong giảng dạy và đánh giá, có ý thức tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;

Luôn tâm huyết, tận tụy với sự nghiệp giáo dục và đào tạo;

Tại địa phương nơi cư trú: luôn gương mẫu tham gia các phong trào và hoạt động của tổ dân phố. Gia đình luôn được công nhận là gia đình văn hóa liên tiếp trong nhiều năm.

(3) Về năng lực chuyên môn

Trong thời gian 17 năm 10 tháng công tác tại Trường Đại học Nông lâm và Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên, UV luôn cố gắng học hỏi, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn. Trong thời gian này, UV đã hoàn thành chương trình học Thạc sĩ và Tiến sĩ; thi đỗ trong kỳ thi sát hạch Giảng viên chính; hoàn thành chương trình học tập lớp Trung cấp Lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên và nhiều khóa học kỹ năng khác do Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên tổ chức. Ngoài ra, với mong muốn các bài giảng của bản thân đem lại nhiều kiến thức thực tiễn đến với người học nên UV đã chủ động, tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, các dự án cấp tỉnh, các khóa tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các địa phương qua đó giúp nâng cao năng lực giảng dạy, góp phần vào sự phát triển của địa phương cũng như đóng góp vào sự phát triển chuyên môn của Bộ môn, Khoa và Nhà trường nơi UV đang công tác.

(4) Về sức khỏe: có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

1.2. Về nhiệm vụ của nhà giáo

UV đáp ứng đầy đủ các quy định về thời gian làm việc, giờ chuẩn giảng dạy và nghiên cứu khoa học, cụ thể:

(1) Về công tác giảng dạy:

Được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đúng chuyên ngành và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giảng viên giảng dạy cao đẳng, đại học. Có chứng chỉ tin học, ngoại ngữ đáp ứng theo chuẩn chức danh giảng dạy.

Luôn có tinh thần chủ động và nỗ lực trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác của bản thân. Có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Luôn phấn đấu, học hỏi và tự trang bị kiến thức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cũng như khả năng ngoại ngữ. Tích cực tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo trong nước và quốc tế có liên quan đến chuyên môn nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học trong giai đoạn hội nhập quốc tế.

Luôn thực hiện nghiêm chỉnh mọi quy định và hoàn thành nhiệm vụ của một nhà giáo. Thường xuyên tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn và cập nhật thông tin nhằm từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy, đổi mới nội dung và phương pháp giảng dạy, ứng dụng các lý thuyết vào nghiên cứu thực nghiệm.

Về giờ chuẩn giảng dạy: trong suốt thời gian 17 năm 10 tháng công tác tại trường Đại học Nông lâm và trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên, UV đã tham gia giảng dạy bậc Đại học, hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên Cao học. Kết quả cụ thể:

Về số giờ giảng: luôn đạt và vượt định mức giảng dạy, bình quân 6 năm gần nhất là đạt **291** giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/năm học, tương đương **333,9** giờ quy đổi/năm học.

Hướng dẫn **12** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn và được cấp bằng thạc sĩ.

(2) Về công tác nghiên cứu khoa học:

UV luôn tích cực tìm hướng nghiên cứu mới và có tính thời sự để ứng dụng vào điều kiện thực tiễn của Việt Nam; thường xuyên phối hợp với các giảng viên trong và ngoài trường để tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Đối với giờ/sản phẩm nghiên cứu khoa học: UV luôn đạt và vượt định mức NCKH, đáp ứng đầy đủ theo Điều 7, Thông tư 47/2014/TT-BGD&ĐT và Điều 5 Thông tư 20/2020/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục & Đào tạo. Cụ thể:

Có đủ số công trình quy đổi: **61** công trình đã đăng tải trên các Tạp chí khoa học, Kỷ yếu hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, trong đó có **05** bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng tiến sĩ;

Có bằng đại học Tiếng Anh, có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh trong giao tiếp, trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học;

Đã chủ trì và tham gia biên soạn **04** sách phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu cho sinh viên, học viên và nghiên cứu sinh;

Đã chủ trì và tham gia **12** đề tài NCKH các cấp, cụ thể: chủ trì **06** đề tài (**02** đề tài cấp Đại học Thái Nguyên, **01** đề tài cấp cơ sở trọng điểm, **03** đề tài cấp cơ sở); là thành

viên nghiên cứu chính của **06** đề tài (**02** đề tài cấp tỉnh, **01** đề tài cấp Đại học Thái Nguyên, **03** đề tài cấp cơ sở) đã nghiệm thu và được xếp loại từ **Đạt** trở lên.

(3) Nhiệm vụ khác

Bên cạnh công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, UV luôn chủ động, tích cực tham gia vào các công việc chung của Nhà trường; luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao, hướng đến sự phát triển chung của Nhà trường.

Đánh giá chung: trong quá trình 17 năm 10 tháng công tác tại Trường Đại học Nông Lâm và Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên, UV không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, năng lực giảng dạy, năng lực nghiên cứu khoa học. UV tự nhận thấy mình đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của một nhà giáo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một giảng viên đại học.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 17 năm 10 tháng (từ tháng 9 năm 2006 đến tháng 6 năm 2024).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			03		288		288/361,2/216
2	2019-2020			03		234		234/324,4/216
3	2020-2021			02		288		288/313,2/220
03 năm học cuối								
4	2021-2022			01		342		342/384,6/220
5	2022-2023			03		234		234/291,6/220
6	2023-2024			0		360		360/328,8/220

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ nămđến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: .. năm....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội; số bằng: 00330004; năm cấp: 2011.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng cử nhân Ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng).

Hướng dẫn 12 học viên cao học đã được cấp bằng Thạc sĩ

TT	Họ tên NCS hoặc HV/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Thu Hà		x	x		7/2018-4/2019	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 264/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 10/4/2019
2	Trần Thị Hải		x	x		7/2018-4/2019	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 264/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 10/4/2019
3	Nguyễn Thị Thu Hiền		x	x		7/2018-4/2019	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 264/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 10/4/2019
4	Dương Thị Thu Giang		x	x		01/2019-12/2019	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 1186/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 04/12/2019
5	Chu Thị Hằng		x	x		01/2019-12/2019	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 1186/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 04/12/2019
6	Vũ Anh Tuấn		x	x		7/2019-11/2020	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 1107/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 25/11/2020
7	Nguyễn Anh Tuấn		x	x		01/2021 - 10/2022	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 1247/QĐ-ĐHK&QTKD-ĐT ngày 06/10/2022

TT	Họ tên NCS hoặc HV/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
8	Ngô Thị Hưng		x	x		01/2021 - 10/2022	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 1247/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 06/10/2022
9	Hồ Đức Minh		x	x		12/2021 - 3/2023	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 364/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 30/3/2023
10	Nguyễn Thị Huyền Diệu		x	x		7/2022 - 10/2023	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 1242/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 10/10/2023
11	Lương Thu Hương		x	x		7/2022 - 7/2023	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 837/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 03/7/2023
12	Nguyễn Thị Ngân		x	x		7/2022 - 10/2023	Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐH Thái Nguyên	Quyết định số 1242/QĐ-ĐHKT&QTKD-ĐT ngày 10/10/2023

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang...đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ						
II	Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ						
1	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành tỉnh Thái Nguyên theo hướng phát triển bền vững	TK	Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 2017, ISBN:978-604-956-098-9	02	Đồng chủ biên (02 đồng chủ biên)	Chương 1 (43 - 121) Chương 2 + Chương 3 (122- 304)	Số 69/GXN-ĐHKT&QTKD-KHCN ngày 02 tháng 11 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế & QTKD
2	Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	TK	Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 2020, ISBN:978-604-956-960-9	06	Đồng chủ biên (02 đồng chủ biên)	Chương 2 (56 - 100)	Số 88/GXN-ĐHKT&QTKD-KHCN ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế & QTKD

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang...đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
3	Khoa học quản lý	TK	Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 2023, ISBN:978-604-364-455-5	06	Đồng chủ biên (02 đồng chủ biên)	Chương 1 (80 - 133) Chương 2 (178 - 207) Chương 3 (232 - 250) Chương 5 (317 -337)	Số 106/GXN-ĐHKT&QTKD-KHCN ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế & QTKD
4	Phát huy vai trò của vốn đầu tư ngoài nhà nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên	TK	Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, 2024, ISBN: 978-604-956-954-8	01	Chủ biên (viết một mình)	Toàn bộ sách (1- 259)	Số 109/GXN-ĐHKT&QTKD-KHCN ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế & QTKD

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **04 sách** tham khảo, cụ thể:

- **Hướng nghiên cứu 1:** 02 sách (số thứ tự [1], [3])
- **Hướng nghiên cứu 2:** 02 sách (số thứ tự [2], [4])

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Tìm hiểu nguồn nhân lực ở tỉnh Thái Nguyên hiện nay. Thực trạng và giải pháp	CN	T2008 - 18, Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Thái Nguyên	T4/2008-T4/2009	10/3/2009 Xếp loại kết quả: Khá
2	Việc làm cho người lao động ở nông thôn tỉnh Thái Nguyên hiện nay. Thực trạng và giải pháp	CN	T2010 - 07 Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Thái Nguyên	T3/2010-T3/2011	13/3/2011 Xếp loại kết quả: Khá
3	Huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên hiện nay	CN	T2011 - 64 Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Thái Nguyên	T1/2011-T12/2011	11/3/2012 Xếp loại kết quả: Khá

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
4	Phát triển du lịch ở tỉnh Thái Nguyên trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế	TV	T2011 - 55 Trường ĐH Nông Lâm, ĐH Thái Nguyên	T1/2011-T12/2011	11/3/2012 Xếp loại kết quả: Tốt
5	Một số động lực cơ bản trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	CN	CSTD2014 - 001, Trường ĐH Kinh tế & QTKD, ĐHTN	2014-2015	03/11/2015 Xếp loại kết quả: Tốt
6	Một số mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	TV	CS2014 - BS - 005, Trường ĐH Kinh tế & QTKD, ĐHTN	2014-2015	05/6/2015 Xếp loại kết quả: Tốt
7	Phát huy giá trị văn hóa kinh doanh trong sự phát triển bền vững của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013 – 2020	TV	ĐH2014-TN06 - 01, Đại học Thái Nguyên	2014-2016	12/01/2017 Xếp loại kết quả: Đạt
II	Sau khi được công nhận TS				
8	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	CN	ĐH2015-TN08-08 ĐH Thái Nguyên	2015-2017	20/6/2018 Xếp loại kết quả: Đạt
9	Vận dụng marketing địa phương trong phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ	TV	Trường ĐH Hùng Vương	2019-2020	26/5/2021 Xếp loại kết quả: Đạt
10	Tác động của vốn đầu tư ngoài nhà nước đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên	CN	ĐH2021-TN08-04 ĐH Thái Nguyên	2020-2022	27/6/2023 Xếp loại kết quả: Đạt
11	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp hỗ trợ mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho thanh niên tỉnh Hà Giang	TK	ĐTXH.HG - 02/2021 Sở KH&CN tỉnh Hà Giang	2021-2023	24/11/2023 Xếp loại kết quả: Đạt
12	Nghiên cứu xây dựng một số mô hình khởi nghiệp sáng tạo cho thanh niên tỉnh Lào Cai	TV	Sở KH&CN tỉnh Lào Cai	2021-2023	31/01/2024 Xếp loại kết quả: Đạt

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

- **Hướng nghiên cứu 1: 03** đề tài (số thứ tự [5], [6], [8]).
- **Hướng nghiên cứu 2: 09** đề tài (số thứ tự [1], [2], [3], [4], [7], [9], [10], [11], [12]).

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố: **61** bài báo, báo cáo khoa học:

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ							
I.1	Tạp chí khoa học trong nước							
1	Việc làm của lao động nông thôn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2007 - 2009	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			Tạp 91, số 03, tr.101-104	3/2012
2	Thực trạng và những vấn đề còn tồn tại trong công tác xóa đói, giảm nghèo tỉnh Thái Nguyên	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			Tạp 95, số 07, tr.101-105	7/2012
3	Thực trạng và những vấn đề còn tồn tại trong công tác huy động vốn nhằm phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			Tạp 112, số 12/1, tr.201-205	01/2013
4	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 – 2012	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, ISSN: 0866-7489			Số 3 (430), tr. 53-58	3/2014
5	Mâu thuẫn trong thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			Tạp 124, số 10, tr.131-135	10/2014
6	Bàn về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			Tạp 124, số 10, tr.115-118	10/2014
7	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng phát triển bền vững: từ lý luận đến kinh nghiệm và bài học rút ra đối với tỉnh Thái Nguyên	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn, ISSN: 1859-1604			Số 2(5), tr.39-44	6/2014

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
8	Tác động của bối cảnh quốc tế tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			Tập 141, số 11, tr.63-68	11/2015
9	Bàn về định hướng xã hội chủ nghĩa trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ – Đại học Thái Nguyên, ISSN: 1859-2171			Tập 156, số 11, tr.61-64	11/2016
10	Đánh giá tính bền vững về mặt kinh tế của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 – 2014	1	X	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, ISSN: 0866-7489			Số 12 (463), tr.67-73	12/2016
II Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ								
II.1 Tạp chí khoa học quốc tế								
11	The role of Patent on Foreign Direct Investment: Evidence in Vietnam. https://doi.org/10.15722/jds.18.6.202006.77	2	X	Journal of Distribution Science, ISSN:1738-3110 (Print), 2093-7717 (Online)	Scopus Indexed (Q4)		Vol.18, No.6, p.77-82	6/ 2020
12	Place Brand Equity and Domestic Investors' Choice: A Case Study in Vietnam. https://doi.org/10.13106/jafeb.2020.vol7.no10.149	2		Journal of Asian Finance, Economic and Business, ISSN: 2288-4637 (Print), 2288-4645 (Online)	ISI (ESCI)+ Scopus Indexed (Q3)		Vol.7, No.10, p.149-159	8/2020
13	Current situation and problems in development sustainable tourism in Phu Tho province, Vietnam. https://paper.researchbib.com/view/paper/276053	5		International Journal of Management (IJM), ISSN: 0976-6502 (Print), 0976-6510 (Online)			Vol 12, Issue 1, p.1127-1141	01/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
14	Attracting investment capital to help develop the economy of countries in general and attractive localities in particular. https://doi.org/10.18280/ijdsdp.170327	2	X	International Journal of Sustainable Development and Planning, ISSN: 1743-7601 (Print); 1743-761X (Online)	Scopus Indexed (Q3)		Vol. 17, No.3, p.965-969	6/2022
15	Distribution of competitiveness and Foreign Direct Investment using Autoregressive Distributed Lag Model https://doi.org/10.15722/ijds.20.08.202208.1	2	X	Journal of Distribution Science ISSN: 1738-3110 (Print), 2093-7717 (Online)	Scopus Indexed (Q4)		Vol 20, Issue 8, p.1-8	8/2022
16	The impact of Non-State Investment Capital on economic growth: ARDL approach https://doi.org/10.18280/ijdsdp.190130	1	X	International Journal of Sustainable Development and Planning, ISSN: 1743-7601 (Print); 1743-761X (Online)	Scopus Indexed (Q3)		Vol 19, No.1, p.317-322	01/2024
17	Impact of deposit capital mobilization quality on individual customer satisfaction at Vietnamese commercial banks	2	X	Journal of Economics and Development - JED, ISSN: 1859-0020 (print)	Scopus Indexed (Q2)		Vol 26, Special Issue Number 1, p.20-34	5/2024
II.2 Tạp chí khoa học trong nước								
18	Thực trạng và nguyên nhân thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006-2015: Nghiên cứu trường hợp tập đoàn Samsung	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN: 0868 - 3808			Số 498, tr.64-66	7/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo hướng phát triển bền vững	1	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN: 0868 - 3808			Số 500, tr.29-31	8/2017
20	Cải thiện chỉ số đào tạo lao động nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Phú Thọ	2		Tạp chí Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương, ISSN: 0868 - 3808			Số 500, tr.20-22	8/2017
21	Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của tỉnh Phú Thọ	3		Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 250 (II), tr.51-60	4/2018
22	Giải pháp phát triển thương mại tỉnh Phú Thọ	2		Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, ISSN: 0866 7489			Số 7 (506), tr.68-80	7/2020
23	Tác động của khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đến phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh Thái Nguyên.	2		Tạp chí Khoa học công nghệ - Trường Đại học Hùng Vương, ISSN: 1859-3968			Tập 1, số 18, tr.24-40	3/2020
24	Vận dụng Marketing địa phương nhằm phát triển du lịch tỉnh Lào Cai	2		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, ISSN: 0866 7489			Số 2 (513), tr.84-92	2/2021
25	Quan hệ lao động ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế	3	X	Tạp chí Kinh tế & Quản trị kinh doanh – Trường ĐH Kinh tế & QTKD – ĐHTN, ISSN: 2525-2569			Số 18, tr.2-9	9/2021
26	Improving investment environment in Phu Tho province	3		Tạp chí Khoa học công nghệ - Trường Đại học Hùng Vương, ISSN: 1859-3968			Tập 25, số 4, tr.41-50	11/2021
27	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp trên địa bàn huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	3	X	Tạp chí Kinh tế Châu Á- Thái Bình Dương, ISSN: 0868-3808			Số 610, tr.125-127	5/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
28	Các yếu tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của kiểm toán nội bộ tại các doanh nghiệp trong thời kỳ chuyên đổi số	3		Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 321, tr.63-72	3/2024
29	Tác động của vốn đầu tư ngoài nhà nước đối với sự phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên	1	X	Tạp chí Kinh tế & Dự báo, ISSN: 1859-4972			Số 08, tr.201-204	4/2024
30	Những tồn tại và hạn chế của Khu vực kinh tế ngoài nhà nước với phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên	1	X	Tạp chí Công Thương ISSN: 0866 - 7756			Số 12, tr.138-144	5/2024
31	Phát triển tài chính, đầu tư trực tiếp nước ngoài và tăng trưởng kinh tế các quốc gia ASEAN	1	X	Tạp chí Kinh tế & Phát triển, ISSN: 1859-0012			Số 323, tr.11-18	6/2024
32	Tác động của các công nghệ số mới nổi tới kiểm toán	2		Tạp chí Kinh tế - Luật và Ngân hàng, ISSN: 3030-4199			Số 265, tr. 67-78	6/2024
33	Các nhân tố ảnh hưởng tới hành vi tiêu dùng sản phẩm sử dụng bao bì xanh của người trẻ	2	X	Tạp chí Quản lý và Kinh tế quốc tế ISSN: 2615-9848			Số 165, tr. 49-62	6/2024
II.3 Hội thảo khoa học quốc tế								
34	Local Brands of Phu Tho province from the Perspective of Domestic Investors	5		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 9 th NEU-KKU international conference "On socio-economic and environmental issue in development" Nxb Lao động - Xã hội, ISBN: 978-604-65-3529-4			Tr.364-378	5/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
35	Tăng trưởng xanh hướng tới phát triển bền vững ở Việt Nam	5	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: "Business Sustainability in the context of Industry 4.0" Nxb Lao động, ISBN: 978-604-65-3661-1			Tr.75 – 88	9/2018
36	Advance Application Solutions to Mobile Marketing in Vietnam	4		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: "Marketing in the Connected Age" - MICA 2018 ISBN: 978-604-84-3471-7			Tr.194-202	9/2018
37	Foster the role of FDI enterprises towards socio-economic development in Phu Tho province.	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 10 th NEU-KKU international conference "On socio-economic and environmental issue in development" Nxb Lao động - Xã hội, ISBN: 978-604-65-4174-5			Tr.469-479	5/2019
38	Promoting Marketing's application in investment promotion in Phu Tho province, Vietnam.	4		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: 10 th NEU-KKU international conference "On socio-economic and environmental issue in development" Nxb Lao động - Xã hội, ISBN: 978-604-65-4174-5			Tr.385-402	5/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
39	Du lịch cộng đồng - Bản chất và ứng dụng tại tỉnh Tuyên Quang	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Du lịch Lâm Bình, Tuyên Quang - Tiềm năng, thực trạng và giải pháp</i> ” Nxb Khoa học và Kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-1413-2			Tr.810-819	10/2019
40	Kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng của một số địa phương và bài học kinh nghiệm cho tỉnh Tuyên Quang.	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Du lịch Lâm Bình, Tuyên Quang - Tiềm năng, thực trạng và giải pháp</i> ” Nxb Khoa học và Kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-1413-2			Tr.864-872	10/2019
41	Ứng dụng công nghệ thông tin trong phát triển du lịch thông minh tại tỉnh Lào Cai.	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững trong điều kiện toàn cầu hóa</i> ” Nxb Tài chính, ISBN: 978-604-79-2272-7			Tập 2, tr.370-382	12/2019
42	Thực trạng phát triển các thành phần kinh tế và doanh nghiệp tại Việt Nam theo thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: “ <i>Phát triển kinh tế và kinh doanh bền vững trong điều kiện toàn cầu hóa</i> ” Nxb Tài chính, ISBN: 978-604-79-2272-7			Tập 1, tr.320-332	12/2019

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
II.4 Hội thảo khoa học quốc gia								
43	Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) với mục tiêu phát triển kinh tế theo hướng bền vững ở Việt Nam	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: “Kế toán – kiểm toán và kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0” Nxb Kinh tế TP.HCM, ISBN: 978-604-922-593-2			Tr.253-262	10/2017
44	Thế chế với phát triển bền vững ở Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu phát triển bền vững (SDGS)	1	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: “Thế chế với phát triển kinh tế ở Việt Nam” Nxb Đại học Kinh tế quốc dân, ISBN: 978-604-946-371-6			Tr.487-499	01/2018
45	Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) trong phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên	5	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: “Phát triển kinh tế địa phương: cơ hội, thách thức và định hướng phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0” Nxb Lao động Xã hội, ISBN: 978-604-65-3447-1			Tập 1 Tr.275-286	4/2018
46	Giải pháp thu hút vốn đầu tư trong nước trên địa bàn tỉnh Phú Thọ	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: “Phát triển kinh tế địa phương: cơ hội, thách thức và định hướng phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp 4.0” Nxb Lao động Xã hội, ISBN: 978-604-65-3447-1			Tập 2 Tr.48-62	4/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
47	Giải pháp phát huy vai trò của các tổ chức tài chính vi mô trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: <i>“Tài chính vi mô hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo tại Việt Nam”</i> Nxb Lao động, mã số ISBN: 978-604-971-4			Tr.177-192	6/2018
48	Nghiên cứu sự tương tác giữa khái niệm giai cấp công nhân với khái niệm cách mạng xã hội trong tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: <i>“Nghiên cứu và giảng dạy các môn Lý luận chính trị trong bối cảnh hiện nay”</i> Nxb Lao động Xã hội, ISBN: 978-604-65-455-0			Tr.609-617	10/2019
49	Định hướng phát triển du lịch cộng đồng tại tỉnh Phú Thọ	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: <i>“Phát triển kinh tế địa phương: Định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng trung du miền núi phía Bắc đến 2030 và tầm nhìn đến 2045”</i> Nxb Thanh niên, ISBN:978-604-978-419-4			Tr.341-358	12/2019
50	Phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 tại Việt Nam	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: <i>“Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0”</i> Nxb Hồng Đức, Hà Nội, ISBN: 978-604-9916-17-5			Tr.96-106	02/2020

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
51	Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp tỉnh Bắc Ninh hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững	4	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: “ <i>Tăng trưởng xanh: quản trị và phát triển doanh nghiệp</i> ”, Nxb Công Thương, ISBN: 978-604-9963-46-9			Tr.873–887	6/2020
52	Phát triển doanh nghiệp xã hội tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức	3		Kỷ yếu Hội thảo: “Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh”, Nxb Tài chính. ISBN: 978-604-79-2558-2			Tr.221-234	10/2020
53	Khởi nghiệp xanh tại Việt Nam: Cơ hội và thách thức	3		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: “ <i>Quản trị kinh doanh và marketing định hướng phát triển bền vững</i> ” Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, ISBN: 978-604-946-926-8			Tr.311-324	12/2020
54	Dạy học tích cực theo phương pháp sư phạm tương tác trong giảng dạy các môn Lý luận chính trị tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “ <i>Giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Khoa học xã hội trong đào tạo trực tuyến tại trường Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên hiện nay</i> ”, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-79-2998-6			Tr.57-64	3/2021

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
55	Đổi mới quản trị đại học trong bối cảnh tự chủ - Bản chất và thực tiễn áp dụng ở Việt Nam	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Vai trò của trường đại học địa phương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng”, Nxb Lao động, ISBN: 978-604-343-309-8			Tr. 47-58	7/2021
56	Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Thái Nguyên	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Vai trò của trường đại học địa phương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng” Nxb Lao động, ISBN: 978-604-343-309-8			Tr.384-390	7/2021
57	Hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học của các trường đại học địa phương: Cơ hội và thách thức trong bối cảnh hội nhập	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Vai trò của trường đại học địa phương đối với sự phát triển kinh tế - xã hội vùng” Nxb Lao động, ISBN: 978-604-343-309-8			Tr.517-532	7/2021
58	Nguồn nhân lực khoa học công nghệ trong phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học: “Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phù hợp với tiềm năng của địa phương và khu vực” Nxb Khoa học và Kỹ thuật, ISBN: 978-604-67-2304-2			Tr.113-120	5/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
59	Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ tại Việt Nam	2		Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Phát triển kinh tế Việt Nam thích ứng với bối cảnh mới” Nxb Tài chính, ISBN: 978-604-79-3401-1			Tr.276-286	10/2022
60	Phát huy vai trò của đội ngũ trí thức Việt Nam	3	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia “Trí tuệ Việt trong sự nghiệp chấn hưng đất nước hiện thực hóa khát vọng phồn vinh, hùng cường” Nxb Thông tin và Truyền thông, ISBN: 978-604-80-7488-3			Tr.524-531	12/2022
61	Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, khơi dậy tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc trong phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc	2	X	Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn Lý luận chính trị gắn với việc tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới”, Nxb Đại học Thái Nguyên, ISBN: 978-604-350-323-4			Tr.132-140	11/2023

- Trong đó: số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau cấp bằng Tiến sĩ: **05** bài báo (số thứ tự: [11], [14], [15], [16], [17]).

- **Hướng nghiên cứu 1: 34** bài (có số thứ tự: [1], [2], [5], [6], [7], [8], [9], [10], [11], [12], [17], [19], [25], [28], [31], [33], [35], [36], [42], [43], [44], [47], [48], [50], [51], [52], [53], [55], [56], [57], [58], [59], [60], [61]).
- **Hướng nghiên cứu 2: 27** bài (có số thứ tự: [3], [4], [13], [14], [15], [16], [18], [20], [21], [22], [23], [24], [26], [27], [29], [30], [32], [34], [37], [38], [39], [40], [41], [45], [46], [49], [54]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
1	Không có						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	“Một số động lực cơ bản trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam” Mã số: CSTĐ 2014 - 001	Chủ trì	Hợp đồng số 01/HĐ-ĐHKT&QTKD - KHCN ngày 12 tháng 8 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên	Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên	Giấy xác nhận số 166 ngày 26 tháng 11 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
2	“Chuyển dịch cơ cấu kinh tế ngành theo hướng phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” Mã số: ĐH2015-TN08 - 08	Chủ trì	Hợp đồng số 08/HĐ-ĐHKT&QTKD - KHCN ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên	Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên	Giấy xác nhận số 189 ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên	
3	“Tác động của vốn đầu tư ngoài nhà nước đến phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên” Mã số: ĐH2021-TN08 - 04	Chủ trì	Hợp đồng số 04/HĐ-KHCN ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên	Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên	Giấy xác nhận số 216 ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên	
4	“Một số mâu thuẫn nảy sinh trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam” Mã số: CS2014 - BS -005	Tham gia	Hợp đồng số 05/HĐ-QLKH ngày 23 tháng 6 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên	Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên	Giấy xác nhận số 160 ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên	
5	“Phát huy giá trị văn hóa kinh doanh trong sự phát triển bền vững của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2013 - 2020” Mã số: ĐH2014-TN06- 01	Tham gia	Hợp đồng số 01/HĐ-KHCN ngày 12 tháng 10 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên	Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên	Giấy xác nhận số 172 ngày 16 tháng 02 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên	
6	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp hỗ trợ mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho thanh niên tỉnh Hà Giang	Tham gia	Hợp đồng số 2160/HĐ-SKHHCN ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Hà Giang	Trung tâm Thông tin và Chuyển giao công nghệ mới, Sở KH&CN tỉnh Hà Giang	Giấy chứng nhận số 92/TT-TTTL ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Thông tin và Chuyển giao công nghệ mới, Sở KH&CN tỉnh Hà Giang	

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
7	Nghiên cứu xây dựng một số mô hình khởi nghiệp sáng tạo cho thanh niên tỉnh Lào Cai	Tham gia	Hợp đồng số 12/2022/HĐKH&CN ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Lào Cai	Trung tâm Ứng dụng tiên bộ KH&CN, Sở KH&CN tỉnh Lào Cai	Giấy chứng nhận số:10/2024/ĐKKQ ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Lào Cai	
8	Vận dụng marketing địa phương trong phát triển du lịch tỉnh Phú Thọ	Tham gia	Quyết định số 255/QĐ-ĐHHV ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Hùng Vương	Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ	Văn bản tiếp nhận kết quả số 29/TTTTXTDL-TTXTDL gày 01 tháng 7 năm 2021 của Giám đốc Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Thọ	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Nga